

# TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

## QUYỂN 26

### MỤC LỤC

Đời thứ mười lăm, sau đời Thiền sư Đại giám

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Duyệt ở Đâu suất, có mười hai vị:

1. Thiền sư Tuệ Chiếu ở Đâu suất
2. Thiền sư Liễu Thường ở Sơ sơn
3. Cư sĩ Thừa tướng Trương Thương Anh (ba vị có ghi lục)
4. Thiền sư Tử Viên ở Dương kỳ
5. Thiền sư Đạo Thắng ở Đâu tử
6. Thiền sư Minh Giám ở Từ vân
7. Thiền sư Tuệ Tuyên ở Đâu suất
8. Thiền sư Tuệ Nghi ở La Khê
9. Thiền sư Thủ Chân ở Quảng tuệ
10. Hòa thượng Trí Tuyên ở Cám châu
11. Hòa thượng Trí Ngôn ở Khê
12. Hòa thượng Thiền Lâm ở Phước châu (chín vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Chuẩn ở Lạc đàm, có năm vị:

1. Thiền sư Thiên Du ở Vân nham
2. Thiền sư Trí Nghiêu ở Tam giác (hai vị có ghi lục)
3. Thiền sư Tông Tuyển ở Hưng hóa
4. Thiền sư Trí Đoan ở Quang hiếu
5. Cư sĩ Thương lão Lý Bành (ba vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Kế Xương ở Khúc xích, có ba vị:

1. Thiền sư Tuệ Chiếu ở Khúc xích

2. Thiền sư Nguyên Tín ở Đại tuyền
3. Thiền sư Liễu Oai ở Tịnh quang (ba vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Cảo ở Pháp vân, có ba vị:

1. Thiền sư Biện ở Động sơn
2. Thiền sư Nghi ở Tuệ Hải
3. Thiền sư Loan ở Tây thực (ba vị hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Anh ở Hoa dực, có một vị:

1. Thiền sư Đạo Ninh ở Thê hiền (hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Năng ở Văn Thù, có một vị:

1. Thiền sư Quỳnh ở Thiên ninh (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thiêm ở Pháp luân, có hai vị:

1. Thiền sư Đức Tông ở Linh trúc
2. Thiền sư Nhuận ở Phụng thê (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tĩnh Hiến ở Cốc ấn, có bốn vị:

1. Thiền sư Chánh ở Thạch môn
2. Thiền sư Tông Nguyệt ở Bạch thủy
3. Thiền sư Hạo ở Hưng dương
4. Thiền sư Ngân ở Cốc ấn (bốn vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tân ở Quy sơn, có hai vị:

1. Thiền sư Tê ở Phổ chiếu
2. Thiền sư Tổ Đàm ở Nhạc lộc (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Gian ở Ngưỡng sơn, có hai vị:

1. Thiền sư Phổ ở Ngưỡng sơn
2. Thiền sư Uẩn ở Thiên ninh (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thuần Bạch ở Chiêu giác, có bốn vị:

1. Thiền sư Tông Hiến ở Tín tương (hiện có ghi lục)

2. Thiền sư Tung ở Thiết tượng
3. Thiền sư An Tượng ở Thành đô
4. Thiền sư Hoài Tông ở Long khoảnh (ba vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Dị ở Quảng lợi, có một vị:

1. Thiền sư Thuận ở Long hưng (hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Am chủ Nghiễm ở Mã tổ, có một vị:

1. Thiền sư Hy Tắc ở Tư giáo (hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Xuân ở Đại quy, có năm vị:

1. Thiền sư Uẩn Năng ở Trung nham
2. Thiền sư Tông Ấn ở Vân đánh (hai vị hiện có ghi lục)
3. Thiền sư Hy Thức ở Càn nguyên
4. Thiền sư Liễu Chân ở Linh phong
5. Thiền sư Pháp Không ở Thiên chân (ba vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Anh ở Tiến phước, có năm

vị:

1. Thiền sư Phổ Minh ở Đẳng giác (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Đức Viên ở Diệu quả
3. Thiền sư Trí Lân ở Hạc lâm
4. Thiền sư Khánh Thư ở Sùng ninh
5. Thiền sư Thiện Trung ở Mật nghiêm (bốn vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Càn ở Lạc đàm, có mười tám

vị:

1. Thiền sư Tông Mật ở Long nha
2. Thiền sư Đạo Mân ở Viên thông
3. Thiền sư Phổ Giao ở Thiên đồng
4. Thiền sư Tùng Mật ở Đông thiền
5. Thiền sư Hàm Tĩnh ở Thắng nhân
6. Am chủ Tri Hòa ở Nhị linh
7. Thiền sư Khả Đô ở Hưng hóa
8. Thiền sư Sở Phương ở Đạo ngô (tám vị có ghi lục)
9. Thiền sư Hữu Nhu ở Tuyết Phong
10. Thiền sư Úc ở Tư phước
11. Thiền sư Lương Ngọc ở Cảnh đức

12. Thiền sư Chân ở Tiến phước
13. Thiền sư Đức Quân ở Khai phước
14. Thiền sư Chiếu ở Nam cương
15. Thiền sư Như Sơn ở Vân cư
16. Thiền sư Sở Thiền ở Thạch sương
17. Thiền sư Giác Trừng ở Mộc bình
18. Thiền sư Tĩnh Ngộ ở Tư phước (mười vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Anh ở Khai tiên, có mười sáu vị

1. Thiền sư Hải Bình ở Đại quy
2. Thiền sư Thụy Tiên ở Từ thị (hai vị có ghi lục)
3. Thiền sư Pháp Chiếu ở Đạo lâm
4. Thiền sư Văn Cảnh ở Quang hiếu
5. Thiền sư Nhữ Anh ở Du địa
6. Thiền sư Quáng Xung ở Tam thực
7. Thiền sư Dụng Hưng ở Bảo cái
8. Thiền sư Tông Thuận ở Thiên ninh
9. Thiền sư Tuệ Hạo ở Linh sơn
10. Thiền sư Hy ở Tịnh độ
11. Thiền sư Đạo Khâm ở Hoàng nghịệt
12. Thiền sư Thứ Ngạn ở Cửu tiên
13. Thiền sư Vô Chiếu ở Chánh pháp
14. Thiền sư Trí Thông ở Lô sơn
15. Thiền sư Tông Mật ở Long nha
16. Thiền sư Tuyết ở Đức sơn (mười bốn vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tiên ở Viên thông, có bốn vị:

1. Thiền sư Liễu Oai ở Tịnh quang
2. Thiền sư Văn Tuệ ở Minh chiêu (hai vị có ghi lục)
3. Thiền sư Lập ở Tường phù
4. Thiền sư Pháp Chân ở Phù sơn (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Xương ở Tuệ lực, có bốn vị:

1. Thiền sư Động Nguyên ở Tuệ lực (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Thường Cực ở Phước thắng
3. Thiền sư Trạch Anh ở Tuệ đăng
4. Thiền sư Văn Khánh ở Vân Khê (ba vị không ghi lục).

## ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ DUYỆT Ở ĐÂU SUẤT

### 1. Thiên sư Tuệ Chiếu ở Đâu suất.

Thiên sư Tuệ Chiếu ở Đâu suất tại phủ Long hưng, vốn người dòng họ Quách ở Nam an. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Dưới núi Long an đường sá ngang dọc, trong cung Đâu suất lâu các chập chùng, tuy chẳng phải trên trời, chẳng phải ở nhân gian. Người đến an tâm toàn quên các niệm, người thiện hành chẳng rời hai chân, người khéo vào chẳng động hai cánh cửa. Tự hay cười ngạo lười khới, ai quản ngời tuyệt năm tháng. Đã là như vậy, hãy nói hưởng thượng còn có việc gì không?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Chớ khiến đẩy rơi đá trước hang, đánh phá phương dưới mây che mặt nhật”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nắm cây phát trần và bảo: “Tết Đoan ngọ Long an cũng lay mái chèo, núi xanh trong mây được tiêu diêu, đói ăn khát uống vui vô cùng, ai mấn sao trước đoạt gấm nêu, tức hưởng trên đất khô mỗ thuyền, đầu núi cao dậy sóng, sáng đánh trống ngọc, tối bày cờ sắt. Một chén trà xương bờ, vài cái bánh đường cát, hãy chuyển đời lấy Bắc-uất-đơn-việt lại cùng Nam Diêm-phù-đề húc trán xem?” Sư đánh vào thiền sàn rồi xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đâu suất đều không kỹ lưỡng, cũng sánh bàng dạng các phương, cứ năm ngày một lần lên giảng đường, khởi động lắm nhiều Long tượng. Thiện đạo Phật pháp lại không, đến đây lấy gì cứng dường? Phải biết Tổ sư Đạt-ma từ Tây vực lại phân giao một cây gậy”. Sư mới nắm cây gậy dậy, tiếp bảo: “Do đó nói người có cây gậy, Ta cùng người chống gậy, Người không có cây gậy, Ta đoạt cây gậy của người. Hãy nói cái nào là câu thật, cái nào là câu chủ? Nếu dứt được đi tức thọ dụng trong đường, còn nếu dứt chẳng được. Vả lại, thế để lưu bố”. Sư mới ném cây gậy xuống.

### 2. Thiên sư Liễu Thường ở Sơ sơn.

Thiên sư Liễu Thường ở Sơ sơn tại Phủ châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là câu Sơ sơn vì người?” Sư đáp: “Thước ngọc trong lòng chưa nhẹ ném, chày vàng trong áo mỗ mặt lại”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đặng nhàn buông xuống, tay Phật bít chẳng dừng, đặt đất gom lại, đại địa tuyệt mảy trần, hưởng đến các ông mà nói chớ nghi ngờ, nơi nơi mỗi mỗi thấy biện tài, dưới dùi rõ ràng như đặc ý chỉ, không hạng nhọc sống mắt tự mở”.

### 3. Cư sĩ Thừa tướng Trương Thương Anh.

Cư sĩ Thừa tướng Trương Thương Anh, tự là Thiên giác, hiệu là Vô Tận. Năm mười chín tuổi, Cư sĩ ứng cử vào kinh đô. Đường đi thẳng đến nhà dòng họ Hưởng. Hưởng Dự mộng thấy Thần nhân báo là:

“Sáng mai đón tiếp Tướng Công”. Vừa sáng sớm thì Cư sĩ đến, Hưởng rất lấy làm lạ đó, nhọc hỏi ân cần đầy đủ, rồi mới nói: “Tú Tài chưa cưới vợ, đáng nên lấy con gái để lo việc quét rười”. Cư sĩ cố chối từ vài ba phen. Hưởng nói: “Chuyến đi này nếu chẳng xong chánh đáng, Tôi cũng không vui thích với ước hẹn trước”. Về sau quả nhiên đỗ đạt, Cư sĩ mới cưới đó.

Mới đầu, Cư sĩ đảm nhiệm chủ bộ, nhân vào trong chùa chư Tăng, thấy kinh tạng Phạm Giáp, bản chữ vàng tề chỉnh. Cư sĩ mới uất ức bảo: “Sách của Thánh Khổng ta, chẳng như giáo điển của người Hồ, qua sự kính trọng của mọi người”. Đến đêm ngồi trong thư viện, trước nghiên mực, Cư sĩ cắn bút, tựa giấy ngâm dài đến nửa đêm không ngủ. Hưởng thấy vậy, hỏi: “Quan nhân cố sao đêm đã khuya mà không ngủ?” Cư sĩ đem ý trước mà tỏ bày đó, chánh là muốn trước thuật “Luận không Phật”. Hưởng liền ứng tiếng bảo: “Đã là không Phật, sao lại có luận? Nên phải trước thuật “Luận có Phật” mới được. Cư sĩ nghi ngờ qua lời nói ấy, bèn ngưng dừng. Về sau, Cư sĩ phỏng thăm đồng bạn, thấy quyển kinh trước khám thờ Phật, mới hỏi: “Đó là sách gì?” Người bạn ấy đáp: “Đó là kinh Duy-ma-cật”. Cư sĩ tin vậy, bèn đưa tay mở xem, đến : “Bệnh đây chẳng phải địa đại, cũng chẳng phải nơi lìa địa đại”, mới thán rằng: “Lời người Hồ nói cũng hay như vậy ư?” Và mới hỏi: “Kinh này có bao nhiêu quyển?” Đồng bạn đáp: “Có ba quyển”. Cư sĩ mới mượn về nhà đọc xem. Lần lượt, Hưởng trông thấy, bèn hỏi: “Xem đọc sách gì vậy?” Cư sĩ đáp: “Kinh Duy-ma-cật”. Hưởng bảo: “Có thể đọc xong kinh ấy mới trước thuật luận không Phật”. Cư sĩ kinh sợ lấy làm lạ qua lời nói ấy. Từ đó, Cư sĩ kính tin Phật thừa, lưu tâm với Tổ đạo.

Năm Nguyên Hựu thứ sáu (1091) thời Bắc Tống, Cư sĩ đến làm quan ở Giang tây, bèn tới bãi yết Thiên sư Tống ở Chiêu giác. Thiên sư Tống cất vấn điểm thấy của Cư sĩ, thấy phù hợp với mình, mới ấn chứng và bảo: “Tôi có đệ tử đặc pháp hiện ở Ngọc Khê, là gương từ xưa vậy, cũng có thể cùng đàm nói”. Cư sĩ lại nhận xét bộ qua phần Ninh. Các Thiên giả cùng nhau đón rước. Cư sĩ đến, trước tiên kính lễ gương từ ở Ngọc Khê, tiếp đến các bậc Thiên đức, sau cùng đến phỏng tham hỏi Thiên sư Duyệt ở Đâu suất. Thiên sư Duyệt là người thấp xấu, Cư sĩ đã từng nghe cung trang Đức nói về khả năng thông minh đáng hơn người của Thiên sư Duyệt, mới nói: “Nghe ông khéo giỏi văn chương”. Thiên sư Duyệt cười lớn, bảo: “Vận Sứ mất ngay một mắt rồi vậy. Trùng Duyệt tôi là cháu đời thứ chín của Lâm Tế, đối với Vận Sứ luận bàn văn

chương, chánh như Vận Sứ đối với Trùng Duyệt tôi luận bàn về Thiền vậy”. Cư sĩ mịt mờ chẳng hiểu gì lời nơi đó, mới gượng cong ngón tay hỏi: “Đây là đời thứ chín vậy”. Mới hỏi: “Ngọc khê cách đây ít nhiều?” - Đáp: “Ba mươi dặm”. Lại hỏi: “Đâu suất cách bao xa?” - Đáp: “Năm dặm”. Đêm đó, Cư sĩ đến Đâu suất. Trước đó một đêm, Thiền sư Duyệt mộng thấy vầng nhật luân đang dần lên giữa trời bị Thiền sư Duyệt đưa tay bắt lấy, mới nói cùng Thủ tòa rằng: “Nghĩa của vầng nhật luân xoay chuyển, nghe Trương Vận Sứ không bao lâu nữa sẽ ngang qua đây, tôi sẽ dùi sâu bổ đầu, nếu chịu xoay đầu thì là việc may của chùa chúng ta vậy”. Thủ tòa nói: “Ngày nay các bậc tài sĩ Đại phu quen nhận người lấy sự cung phụng, sợ sẽ phát riêng sinh mọi sự”. Thiền sư Duyệt bảo: “Chánh khiến phiền não vừa lụi được, viện ta cũng không việc gì”. Cư sĩ cùng Thiền sư Duyệt đàm nói lần lượt tán thưởng Đông Lâm, Thiền sư Duyệt chưa chịu nói đó, Cư sĩ mới đề bài thơ phỏng bảo can ở phía sau chùa, đại khái là: “Chẳng hướng Lô sơn tìm nơi lạc, lỗ mũi tượng vương lửa trời xa”. Ý chê đó chẳng chịu Đông Lâm vậy. Cư sĩ cùng Thiền sư Duyệt đàm nói đến canh khuya, luận bàn về việc tông môn. Thiền sư Duyệt bảo: “Đông Lâm đã ấn chứng cho Vận Sứ. Vận Sứ đối với ngôn giáo của Phật tổ, có ít nghi ngờ chăng?” Cư sĩ đáp: “Có”. Thiền sư Duyệt bảo: “Nghi những điều gì?” Cư sĩ đáp: “Nghi bài tụng riêng căng chân của Hương nghiêm, nghi câu thoại Đức Sơn nâng bát”. Thiền sư Duyệt bảo: “Đã có các điều nghi ấy, ngoài ra sao được không tà? Vừa như lời của Nham đầu, câu cuối cùng, là có Tà hay không Tà?” Cư sĩ đáp: “Có” Thiền sư Duyệt cười lớn, bèn trở về phương trượng đóng ngay cửa. Suốt một đêm đó Cư sĩ ngủ không yên ổn, đến canh năm xuống sàn, xúc chạm đấm vào đồ vật, mới thấu suốt, mạnh mẽ xét câu thoại trước, bèn có bài tụng rằng: “Trống lảng chuông trầm nâng bát xoay, Nham đầu một ép nói tợ sấm. Quả nhiên chỉ được ba năm sống, chẳng là gặp kia dự ghi lại”. Rồi liền đến gõ cửa phương trượng và nói: “Tôi, đã bắt được giặc rồi”. Thiền sư Duyệt bảo: “Đút lót ở nơi nào?” Cư sĩ im lặng không nói gì, Thiền sư Duyệt bảo: “Đồ vận hãy lui đi ngày sau sẽ gặp lại”. Qua ngày hôm sau, Cư sĩ bèn nêu cử bài tụng trước, Thiền sư Duyệt mới bảo: “Tham thiền chỉ vì mạng căn chẳng dứt, y cứ vào lời sinh ra nhận hiểu, ông đã tỏ ngộ sâu, nhưng đến chỗ rất mực nhỏ nhiệm, khiến người bất chợt chẳng biết rơi lạc nơi âu vũ”. Và Thiền sư Duyệt làm bài kệ tụng ấn chứng cho đó là: “Nói đi của Đẳng nhàn mỗi bước đều Như, tuy ở sắc, nào trệ có không, một tâm chẳng khác, muôn pháp nào sai, thôi phân thể dụng, chớ chọn tinh thô, gặp có

chẳng ngại, ứng vật không buộc, tình phải quấy hết, phạm Thánh đều trừ, ai được ai mất, nào thân nào sợ, nắm đầu làm đuôi, chỉ thật làm hư, vụt mình cảnh ma, giẫm chân đường tà, trọn không thuận nghịch, chẳng trái công phu”. Cư sĩ mời Thiền sư Duyệt đến Kiến xương, giữa đường đi mỗi mỗi đều dò xét có làm mười bài tụng thuật về việc đó, Thiền sư Duyệt cũng có mười bài tụng để cùng đáp.

Bấy giờ là tháng tám năm Nguyên Hựu thứ tám (1083) thời Bắc Tống, một ngày nọ, Cư sĩ nói với Đại tuệ rằng: “Tôi đọc xem niêm cổ của Tuyết Đậu, đến Bách Trượng lại tham cứu nhân duyên của Mã Tổ, nói là “Tinh vàng sửa đổi, nên không thay màu” bèn vất quyển sách mà than rằng: “Xét như vậy đâu có được Lâm Tế ngày nay ư?” Bèn làm bài tụng là: “Một tiếng hét của Mã Tổ như núi đại hùng, vào sâu trong đầu não ba ngày điếc tai, Hoàng Nghiệt nghe đó bèn nhả le lưỡi. Giang tây từ đó lập Tông phong”. Sau đó, Thiền sư Bình gửi thư đến nói là: “Mùa hạ năm trước đọc về Tông phái của Lâm Tế, mới biết Cư sĩ có được Đại cơ đại dụng”. Và lại xin bản tụng, tôi mới làm bài tụng gửi đó là: “Nhả lưỡi ta điếc Sư đã hiểu, dù ngực vừa bị khóa trời xanh, trong hội bàn sơn phiêu cân đầu, đến đây mới biết khắp hóa điên”. Mọi người ở các phương luôn luôn cho tôi là người thông minh ghi nhớ rộng, ít người biết rõ về tôi vậy. Từ từ pháp Quặc ở Giang Tây lại, hẳn hay biện rành sự hơn kém, thử vì Lão phu tôi nói đó”. Đại tuệ bảo: “Chỗ thấy của Cư sĩ hợp với Chân Tịnh, Tử Tâm”. Cư sĩ hỏi: “Cớ sao nói vậy?” Đại Tuệ bèn nêu cử: “Chân Tịnh có kệ tụng rằng: “Khách tình từng bước theo người chuyển, có Đại oai quang chẳng thể hiện, đột nhiên một tiếng hét hai tai điếc, nào quát mắt mở mặt Hoàng Nghiệt”. Còn Tử Tâm niêm rằng: “Vân Nham cần ho Tuyết Đậu, đã là tinh vàng sửa đổi, nên không thay màu, vì gì liền ba ngày tai điếc? Mọi người cần biết chăng? Từ trước ngựa đổ mồ hôi không người hay, chỉ cần thường lại bởi thay công”. Cư sĩ bèn vỗ vào ghế một cái và nói: “Nếu chẳng nhân Sư nói thì làm sao thấy được điểm dụng của Chân Tịnh và Tử Tâm! Nếu chẳng phải hai Đại lão ấy thật khó hiển bày Tuyết Đậu và Mã Tổ vậy!”

Đến một sáng sớm trong tháng mười một năm Tuyên Hòa thứ tư (1122) thời Bắc Tống, Cư sĩ làm bài Di Biểu, bảo đệ tử ghi viết đó, bỗng chốc nắm chiếc gối ném lên trên cửa sổ, có một tiếng vang như sấm động, mọi người trông nhìn lại thì Cư sĩ qua đời. Cư sĩ có các bài tụng cổ lưu hành nơi đời, nên ở đây chẳng ghi lục lại.



## ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ CHUẨN Ở LẶC ĐÀM

### 1. *Thiên sư Thiên Du ở Vân nam.*

Thiên sư Thiên Du - Điển Ngưu ở Vân nam tại phủ Long hưng, vốn người dòng họ Trịnh ở Thành đô. Mới đầu đến thi ở trường quận, lại đến thi ở Tử châu, cả hai nơi đều đỗ đạt cống tịch nhưng Sư chẳng dám đảm nhận, bèn trốn danh vượt ra ngoài cửa. Vừa lúc gặp Đạo nhân sơn cốc từ phương Tây trở về, nhân thấy phong cốt Đạo nhân khác thường luận bàn trời vượt, Sư mới cùng đồng thuyền trở về. Sau cùng, đến Lô sơn cầu xin xuống tóc xuất gia nhưng chẳng đổi tên cũ. Đầu tiên, Sư đến dự tham nơi Thiên sư Tử Tâm mà không khế hợp, bèn đến nương tựa Thiên sư Trạm Đường ở Lạc đàm. Một ngày nọ, Thiên sư Trạm Đường bảo chung đại chúng rằng: “Các người khổ khổ đến nơi Thượng tọa chuẩn tìm Phật pháp”. Bèn vỗ vào đùi vế, tiếp bảo: “Hiểu chăng? Trên tuyết thêm sương”. Lại vỗ vào đùi vế tiếp bảo: “Nếu cũng không hiểu, sao chẳng thấy Càn Phong chỉ dạy đại chúng rằng: “Nếu một chẳng được nêu hai, phóng buông một thứ rơi ở thứ hai”. Sư nghe thế bỗng nhiên tỏ ngộ.

Lúc ra hoàng hóa, mới đầu ở Vân cái, tiếp dời đến ở Vân nam, Sư từng làm bài kệ tụng chẵn trâu của Hòa Trung Đạo giả rằng: “Hai sừng chỉ trời, bốn chân đạp đất, kéo đứt lỗ mũi, tuông lăm phần giải”. Trương Vô Tận trông thấy đó, rất mực kinh sợ tiết tháo của Sư. Về sau, Sư lủi khỏi Vân nam đến Lô sơn, Chư ông Thê Hiền trong ý không muốn nhận ở, mới nói: “Lão lão đại đại chánh là Điển ngưu trong chất khố”. Nghe thế, Sư bèn thuật một kệ tụng để lại mà đi rằng: “Chất khố nào từng hiểu Điển ngưu, chỉ nhân giá mắc thật khó trả, Tưởng Ông vốn lãnh không lăm con, rốt cùng khó cấm một đầu ấy”. Rồi bèn đến dựng am ở Võ Ninh, đề tấm biển là “Điển Ngưu”, trọn đời Sư ở đó chẳng rời khỏi, Sư thọ chín mươi ba tuổi vậy.

Có lúc lên giảng đường, Sư gõ cây gậy bảo: “Mưa lâu chẳng bỏ tạnh, quạ vàng bay ở góc lầu chuông”. Sư lại gõ cây gậy xuống một cái, tiếp bảo: “Còn ở tại vỏ xác”. Lại gõ cây gậy một cái, tiếp bảo: “Mặc tình danh mạo của nạp Tăng”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Một tiếng hét của Mã Tổ, Bách Trượng ngã qua, một đứa ở của Lâm Tế quét phần đồn thành đóng, một chiếc giày cỏ rách của Thập đắc, Hồ hét loạn hét”. Sư gằng giọng hét một tiếng rồi bảo: “Gọi làm Hồ hét loạn hét có được chăng?” Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Cốt voi trục cầu hay đã hết, Bia Nghiêu Huyền Sa khéo cũng cùng, lại có thấy biết chăng? Hỏa Tinh vào ống quần, việc ra cửa nhà gấp”.

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ba trăm năm trăm đầu đồng trán sắt, sáo gỗ thổi ngang ai lại tiếp võ?” Khi ấy có vị Tăng bước ra, Sư bảo: “Cũng là sau khi giặc qua mới Trương cung”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Bảo Phong có một ấn quyết đối trước chúng rành rẽ nói, đêm qua trước canh ba, quạ rùa nuốt ba ba”. Nhân lệnh tiết đến mùa Đông, lên giảng đường, Sư bảo: “Tắc bóng đẩy dờ Nhật nam dài đến, áo vải chẳng giặt không lại kéo chìm. Ngọc Tuyền lớn nhỏ không gió nổi sóng, đường Vân nham thấy chẳng bằng, ngay đó một dùi đánh nát”. Sư bèn lớn tiếng bảo: “Nhìn dưới chân”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử: “Lương Sơn nói người từ phương Nam đến cho ba mươi gậy, người từ phương Bắc đến cho ba mươi gậy, tuy là cho gì, vẫn chưa đáng với Tông thừa”. Sau đến Hòa thượng Lan-da nói: “Lương Sơn khéo một miếng vàng thật đem luyện thành sắt chơi thì mua liền. Với Lan-da tức không như vậy, người từ phương Nam đến, cho đó ba mươi gậy. Người từ phương Bắc đến, cũng cho đó ba mươi gậy, theo giáo thiên hạ chê mỗ”. Còn Sư niêm rằng: “Một người hay đuổi chẳng hay cuốn, một người hay cuốn chẳng hay đuổi. Môn hạ Vân nham, mặc tình từ Bắc đến hay Nam đến, tạm nghĩ gì qua, bỗng nhiên rửa mắt mò nhằm đầu mũi đi lại cho đó ba mươi”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Mặt nhật có thể lạnh, mặt nguyệt có thể nóng, các ma chẳng thể phá hoại lời nói chân thật. Làm sao sống là lời nói chân thật? Đầu ba mươi một giữa bảy dưới chín, nếu tin chẳng kịp thì Vân Nham cùng các người nói phá, nơi muôn người đều chỉ. Một con chim nhạn lạc giữa trời lạnh”. Sau khi bệnh dậy, lên giảng đường. Sư nêu cử: “Mã Đại sư, Phật Nhật diện, Phật Nguyệt diện. Sau lại Động Sơn Hòa thượng Diễn có bài tụng rằng: “Rõ ràng đũa tổ vẽ mây, trước đài loan cảnh nói tợ ngu, tự bảo đáng ngọc khó sánh đồng, đi lại trên giá mặc áo lụa”. Còn Sư niêm rằng: “Động Sơn Lão ông đầy miệng tán thán thì hẳn phải. Chấm điểm tương lai chưa khỏi có ở tình quê, Vân Nham lại tạm không vậy, đánh giết chim hoàng anh, chớ dạy hót trên cành, bao giờ kinh vọng mộng, chẳng được đến phương Tây xa”.

## **2. Thiên sư Trí Nghiêu ở Tam giác.**

Thiên sư Trí Nghiêu ở Tam giác tại Đàm châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nấn đất định ngàn quân, đầu cân không chấm nốt, chút việc nhỏ trong đó, chạy giết Năng (Tuệ Năng) Lãnh nam. Lại có dâng cử đến cùng chăng? Ngay như dâng cử được cũng là vầng trăng thứ hai vậy”.

## ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ CẢO Ở PHÁP VÂN

### 1. *Thiên sư Biện ở Động sơn.*

Thiên sư Biện ở Động sơn tại Tùy châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật, khóa chim dao Thiên tử chim cốt trời xa, chẳng độ lửa, chẳng độ nước, chẳng độ lò, lia cung tên phát chìm đường trở lại. Ngay như hiểu được mười phần đi, cười ngã Lão Hồ mắt xanh từ trời Tây lại”.

### 2. *Thiên sư Nghi ở Tuệ Hải.*

Thiên sư Nghi ở Tuệ Hải tại Đông kinh. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Như Lai vô tướng thị hiện thân, phá dẹp binh ma tuyệt mảy trần, thất tinh ngôi ánh nơi hiện sinh, bốn biển lại về chủ nhân xưa. Các nhân giả. Tôn giả Đại Ca-diếp trên hội Linh sơn thấy Đức Phật nắm cành hoa gieo cơ mỉm cười, Tôn giả Tu Bồ-đề nghe Đức Phật nói pháp thấu hiểu nghĩa thú rơi lệ khóc ròng. Hãy nói người cười là phải hay người khóc là phải? Há chẳng thấy nói muôn pháp giảng ngang dòng đều đổ về biển Đông, trội vượt tám mặt tự lung linh, muôn người mặt nát trên sa trường, một mũi tên hai chim điêu rơi giữa trời xanh”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử: “Quy sơn ngồi, tiếp đến Ngưỡng Sơn hỏi: Hòa thượng, ba trăm năm sau, có người đến hỏi pháp Đạo của Tiên sư, làm sao trả lời?”. Quy Sơn bảo: “Làm nhà Sư Tăng”. Ngưỡng Sơn bèn lễ bái. Quy Sơn bảo: “Gặp người chẳng được lầm nêu”. Sư bảo: “Từ xưa đến nay ít người mở lời nơi nghiêm mà chẳng oai, cung mà chẳng lễ, đề ngang cây gậy dựng đứng đầu nắm tay, nếu vừa nghĩ gì tức làm sao biết được nơi cha con kia cùng khế hợp? Ngày nay sơn Tăng cũng cần các người cùng biết, chớ phân biệt đây kia. Đây kia không khác, cá nhọc nghĩ ao, chim bệnh đậu lâu, chân chừ chẳng tiến giẫm trái trong bùn, sao được một quyển sách của Tiên sinh?”

### 3. *Thiên sư Loan ở Tây thực.*

Thiên sư Loan ở Tây thực, là người tinh thông cả Đại thừa lẫn Tiểu thừa. Khi Thiên sư Phật Chiếu từ tạ mọi sự lui ở Cảnh Đức. Sư hỏi Phật Chiếu rằng: “Nhà Thiên nói nhiều chẳng cội rễ là sao vậy?” Phật Chiếu bảo: “Ông tập học kinh luận gì?” Sư đáp: “Các kinh biết sơ qua, còn chuyên thông về Bách Pháp”. Phật Chiếu bảo: “Chỉ như hôm qua mưa, ngày nay tạnh, phải thấu nhật gì ở trong pháp?” Sư bèn mịt mờ. Phật Chiếu nêu cử Dưỡng Hòa Tử đánh và bảo: “Chớ nói lời nói của nhà Thiên không cội rễ tốt lành”. Sư tức giận hỏi: “Hôm qua mưa, ngày nay tạnh, rốt cùng là thấu nhật gì trong pháp?” Phật Chiếu đáp: “Thời phần thứ! Hai mươi bốn chẳng tương ứng thấu nhật trong pháp”. Sư

bỗng nhiên tỏ ngộ, bèn lễ bái cảm tạ. Sau trở về Tây Thục, ở nơi giảng tịch, Sư đem đường thẳng chỉ dạy cho đồ chúng chẳng đắm chìm nơi danh tướng, mà chúng phần nhiều dẫn nhau bỏ đi. Sư bèn nói kệ tụng giải tán giảng hội rằng: “Chúng bán hoa chừ riêng bán từng, xanh xanh sắc màu chẳng biết hồng, tính lại trọn chẳng cùng thời hợp, về đi lại chừ màu xanh biếc”. Từ đó, Sư ẩn dật suốt hai mươi năm, các hàng Đạo tục truy tìm kính mộ thỉnh cầu Sư giảng pháp. Sư cười đáp với kệ tụng rằng: “Trốn vết ẩn non cao, non cao lại chẳng chứa, chi bằng về làng gấm, như cũ bán từng xanh”. Mọi người xếp hàng lễ bái sám hối lỗi quá. Các bậc chủ giảng ở Lương Xuyên đua nhau đến nương tựa nơi Sư.

## **ĐỆ TỬ NÓI DÕI THIÊN SƯ NĂNG Ở VĂN THÙ**

### **1. Thiên sư Quỳnh ở Thiên ninh - Đức sơn.**

Thiên sư Quỳnh ở Thiên ninh - Đức sơn tại phủ Thường đức. Nhân ngày nhận sự thỉnh mời lên giảng đường, Sư bảo: “Làm nhà mồ lộng chẳng chịu ở, kêu gọi chẳng xoay đầu, ví gì từ Đông qua Tây?” Sư lại tự thay thế bảo: “Năm ngày sau xem”.

## **ĐỆ TỬ NÓI DÕI THIÊN SƯ THUẦN BẠCH Ở CHIÊU GIÁC**

### **1. Thiên sư Tông Hiến ở Tín tướng.**

Thiên sư Tông Hiến - Chánh giác ở Tín tướng, tại phủ Thành đô, vốn người dòng họ Vương ở Đồng xuyên. Thừa thiếu thời, Sư đỗ đạt Tiến sĩ rất có tiếng tăm, từng vẽ họa vốc nước khe để đùa vui, đến đêm lại suy nghĩ đó, bèn lấy nước lạnh bỗng nhiên đầy ngập phòng nhà, muốn múc đó mà chẳng thể được, và cảnh trần tự không, Sư tự bảo: “Lưỡi đời ta rách xé vậy”. Sư bèn đến nương tựa Thiên sư Thuần Bạch ở Chiêu giác bèn được độ xuất gia thọ giới Cụ túc, về sau Sư theo chúng phỏng tâm dự tham. Một ngày nọ Thiên sư Thuần Bạch bảo Sư: “Đứng trên đỉnh núi cao, đi trong đáy biển sâu, ông làm sao sống hiểu?” Ngay lời nói ấy, Sư chóng tỏ ngộ bèn đáp: “Đóng đỉnh mu chân vậy”. Thiên sư Thuần Bạch nắm cái phát trần lên và hỏi: “Cái này lại làm sao sống?” Sư cười một tiếng rồi đi ra. Sư chăm chỉ nương hầu suốt bảy năm. Sau đó, theo hướng Nam đến kinh Đô, Sư giẫm trải qua Hoài chiếc. Về sau thấy Hòa thượng Diễn ở ngũ tổ đang ở tại Hải hội, Sư ra hỏi rằng: “Chưa biết chốt cửa khó qua cầu Triệu Châu, với cầu Triệu Châu tức không hỏi, còn thế nào là chốt cửa?” Thiên sư Diễn đáp: “Ông tạm ra đứng ngoài cửa”. Sư tiến tới một bước rồi đạp rút lui. Thiên sư Diễn bảo: “Đã thời gian lâu uống trà ăn cơm, xưa nay cũng có người

biết mùi vị”. Ngày hôm sau vào thất, Thiền sư Diễn bảo: “Ông tiện đem câu thoại hôm qua hỏi vị Tăng nào chăng? Ta hẳn đã biết chỗ thấy của ông vậy, chỉ là chưa qua được ở cửa Bạch vân”. Sư trân trọng bèn lui ra. Bấy giờ Thiền sư Viên Ngộ đang làm Thị giả. Sư bèn đem ý cửa Bạch Vân mà hỏi đó. Viên Ngộ bảo: “Ông chỉ nên ngay đó mà hiểu lấy”. Sư cười bảo: “Không phải tôi không hiểu, chỉ là chưa lão luyện, đợi thấy lão tài giỏi ấy cùng lý ấy hợp một lần bày”. Ngày hôm sau, Thiền sư diển đến Thư Thành, Sư cùng Viên Ngộ tiếp cùng đi, vừa đến gặp Hưng Hóa, Thiền sư Diễn hỏi Sư: “Nhớ được từng gặp ở trong quận lại”. Sư nói: “Toàn lửa vừa đợi”. Thiền sư Diễn ngoáy nhìn lại Viên Ngộ và bảo: “Gã này lăm chuyện”. Từ đó có duyênm cùng Khế hợp, vân du Lô sơn trở về, Sư đem ngữ cú “Đứng trên đỉnh núi cao, đi trong đáy biển sâu để thành đạt” mà hỏi Thiền sư Diễn. Thiền sư Diễn bảo: “Tôi từng đem lời ấy cật hỏi Tiên sư, Tiên sư bảo: “Ta từng hỏi Hòa thượng Viễn, Hòa thượng Viễn nói mèo có công nuốt máu, hổ có đức dựng dậy thầy chết”. Chẳng phải người thấu đạt cội nguồn thì không thể đến đó”. Sư bèn nường hầu qua thời gian lâu. Thiền sư Diễn rất vui mừng mến quý. Sau già từ theo hướng Tây trở về, nhân lúc Tiểu tham lại làm kệ tụng tiễn đưa Sư rằng: “Xa quê hơn bốn mươi (40) năm, một lúc quên ngay tiếng Thục, Thiền nhân về đến Thành đô, rất kỳ chờ nói tiếng Lỗ. Bấy giờ Hòa thượng Giác (?) còn chưa bệnh tật gì, Sư lại đến nường hầu đó, tiếng tăm vang vọng rất lăm.

Sư bèn ra ở Trường tùng, rồi chuyển dời đến ở Bảo phước, Tín tướng. Có vị Tăng hỏi: “Chư Phật ba đời, sáu đời các Tổ tất cả ra nùm chuông ấy chẳng được. Thế nào là nùm chuông ấy?” Sư đáp: “Vành miệng giếng”. Có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử: “Ngưỡng Sơn hỏi Trung Ấp “Thế nào là nghĩa của Phật tánh?” Trung Ấp đáp: “Ta cùng ông nói cái thí dụ tức ông hiểu liền vậy. Thí như trong một ngôi nhà có sáu cửa sổ, bên trong có một con khỉ, bên ngoài có khỉ từ bên phía Đông kêu tinh tinh, con khỉ liền ứng tiếng đáp lại, như vậy cả sáu cửa sổ đều có kêu đều có ứng”. Ngưỡng Sơn bèn lễ bái thưa: “Vừa được Hòa thượng chỉ dạy, tôi có cái chỗ nghi ngờ?” Trung Ấp bảo: “Ông có gì nghi?” Ngưỡng Sơn hỏi: “Nếu như lúc con khỉ bên trong ngủ, khỉ bên ngoài muốn cùng trông thấy lại làm sao sống?” Trung Ấp bèn xuống khỏi tòa, nắm tay Ngưỡng Sơn mà bảo: “Tinh tinh cùng ông cùng trông thấy rồi”. Sư bảo: “Các người cần thấy hai lão ấy chăng? Ta cũng vì các người nói cái thí dụ: “Trung Ấp rất tợ như người thầy giỏi biết về vàng, Ngưỡng Sơn đem lại một đồng vàng khiến người thấy ấy trả giá, người

thầy ấy cũng tính hết mức giá mà trả, gặt thành đổi chác, bán vàng đến cùng, lại bù đắp thêm cân, người thầy ấy tuy mở tối vui mừng, nhưng trong tâm chưa khỏi trộm nghi ngờ. Cớ sao? Nếu chẳng tinh tế làm định là giặc đút lót”. Xong, Sư bèn xuống khỏi tòa.

## ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ XUÂN Ở ĐẠI QUY

### 1. Thiên sư Uẩn Năng ở Trung nham.

Thiên sư Uẩn Năng - Tuệ Mục ở Trung nham tại My châu, vốn người dòng họ Lã ở Bản quận. Năm hai mươi hai tuổi, Sư đến một gia đình giàu có trong thôn ấp làm hiệu thư. Tình cờ đi đến chùa núi, thấy sách Thiên bèn đọc xem tựa như có điều đặc ý, bèn cởi bỏ mũ mão, xuống tóc xuất gia thọ giới Cụ túc, ôm giữ một bình bát du phương tham phởng. Mới đầu, Sư đến dự tham Thiên sư Trường Phủ ở Bảo thắng, thú hưởng quá khác lạ, Sư bèn đến kinh Hồ, bái yết Thiên sư Hỷ ở Vĩnh an. Thiên sư Triết ở Chân như, Thiên sư Hội ở Đức sơn, dần đến càng cao, mãi đến lúc Sư đến Đại quy, Thiên sư Xuân hỏi: “Quê hương Thượng tọa ở đâu?” Sư đáp: “Ở Tây xuyên”. Lại hỏi: “Ta nghe ở Tây xuyên có Bồ-tát Phổ Hiền thị hiện phải vậy không?” Sư đáp: “Ngày nay được chiêm ngưỡng tướng mạo từ nghiêm”. Lại hỏi: “Voi trắng ở đâu?” Sư đáp: “Móng gà đều đã đủ”. Lại hỏi: “Lại có biết chuyển thân chăng?” Sư bèn nâng tọa cụ nhiều quanh thiền sàn một vòng. Thiên sư Xuân bảo: “Chẳng phải cái đạo lý ấy”. Sư liền bước lui ra. Một ngày nọ Thiên sư Xuân vì đại chúng nhập thất, hỏi một vị Tăng rằng: “Sau khi Hoàng sào qua có người gan được kiếm chăng?” Vị Tăng ấy dựng đứng nắm tay. Thiên sư Xuân bảo: “Con dao cắt rau”. Vị Tăng ấy hỏi: “Vì sao thọ dụng chẳng hết?” Thiên sư Xuân bèn quát mắng đuổi ra. Tiếp đến hỏi Sư: “Sau khi Hoàng sào qua lại có người gan được kiếm chăng?” Sư cũng dựng đứng nắm tay. Thiên sư Xuân bảo: “Cũng chỉ là con dao cắt rau”. Sư nói: “Giết được người liền thôi”. Sư bèn đến gần trước lan can đưa ngực đập và đó. Thiên sư Xuân bảo: “Suốt ba mươi năm đùa bỡn cưỡi ngựa, ngày nay bị lừa con đánh”.

Về sau, Sư trở về lại đất Thục, dựng lập am ở nơi nền móng nhà cũ. Rồi đáp lại sự thỉnh mời của bốn chúng, Sư bèn ra ở Báo ân. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Long Tế có muôn pháp là tâm quang, các duyên là tâm hiểu, vốn không người mê ngộ, chỉ cần ngày nay xong”. Sư bảo: “Đã không mê ngộ, xong cái gì? Ôi!” Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử: “Tuyết Phong một ngày nọ mời khắp mọi người đi chuyển củi, giữa đường thấy một vị Tăng, bèn ném xuống một bó củi



và bảo: “Một Đại tạng giáo điển chỉ nói cái ấy”. Sau đến nơi Thiên sư Triết ở Chân như, nói: “Một Đại tạng giáo điển chẳng nói cái ấy”. Căn cứ vào câu nói của hai bậc Lão túc ấy là đồng hay là khác? Sơn Tăng đây thì không như vậy”. Sư bèn dựng đứng cây phát trần và bảo: “Nâng lên thì tôi nghe như vậy, buông xuống thì tin nhận vâng hành”. Nhân ở trong thất, hỏi đầu chần đệm Sùng Chân rằng: “Thế nào là cha mẹ của ông từ không kiếp trở về trước?” Sùng Chân lãnh hội được bèn đáp: “Hòa thượng hãy thấp lời”. Bèn dâng bài tụng gieo có rằng: “Muôn năm trong kho từng đói thiếu, ở trong biển lớn khô khát dài. Ngay lúc mới tìm tìm không thấy, đến nay lúc lánh lánh chẳng được”. Sư bèn ấn chứng cho đó. Một ngày nọ, Sư cùng Đề Hình Hoàng Dịch đánh cờ, Hoàng Dịch hỏi: “Trong số con cờ không một con đồng. Ngàn trứ muôn trứ thì nên vậy, thế nào là một cái trứ nào?” Sư nâng con cờ mà chỉ cho đó. Hoàng Dịch chần chừ suy nghĩ. Sư bảo: “Há chẳng thấy nói từ mười chín đường trước lắm giết bao nhiêu người”.

Sư trú trì hơn ba mươi năm, phàm những lúc giảng nói pháp, chẳng cho ghi lục lời của Sư. Đến lúc sắp tịch, Sư viết kệ tụng lưu lại rồi ngồi kiết già mà tịch. Lúc trà tỳ, có gió bão mạnh dữ bỗng nhiên nổi dậy, các nơi khói tỏa tới đều mưa xá-lợi, các hàng Đạo tục đào bới chỗ đất ấy thấy đều có được, quả tim và chiếc lưỡi không rã hoại, dựng tháp tôn thờ tại bản sơn.

## **2. Thiên sư Tông Ấn ở Vân đảnh.**

Thiên sư Tông Ấn - Bảo Giác ở Vân đảnh tại Hòa an quân. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Người xưa có biết được cây cao vây quanh có thừa, lại nói biết được cây cam đất trời cách vực. Sơn Tăng tất cả chẳng nghĩ gì cây cam là gì nhà rãnh đầy đủ”. Một ngày nọ giảng nói chung cả đại chúng đã xong, Sư mới bảo: “Các ông chưa cần giải tán, lại nên nghe một bài kệ tụng”. Sư bèn nói: “Trong bốn mươi chín năm, một trường nóng bừng rầm rĩ, tám mươi bảy mùa xuân, Lão hán riêng lộng múa, ai ít ai nhiều, một ban làm mộng, về đi lại chừ, mai tiêu tuyết lấp”. Nói xong, Sư bèn xuống khỏi tòa, tựa cây gậy mà thị tịch.

## **ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ ANH Ở TIẾN PHƯỚC TẠI NHIÊU CHÂU**

### **1. Thiên sư Phổ Minh ở Đẳng giác.**

Thiên sư Phổ Minh ở Đẳng giác tại Phước châu. Ngày khai đường giảng pháp, Thượng thủ Bạch Chùy xong, ngưng giây lát nhìn khắp đại chúng rồi, Sư bảo: “Kỳ thay diệu thay! Là các người lại ở nơi đây

quán được chăng? Nếu thật ở nơi đây quán được thì khắp mười phương thế giới lại không mấy may pháp gì có thể cung vì thấy vì nghe, cũng không mấy may pháp gì làm đối làm đãi, có thể gọi là bày trống trơn sạch lâu lâu. Nếu Quán không được định là căn trần bố buộc chưa mở, tình lượng Thánh phạm chẳng thoát, trọn ngày chỉ ở trong phải quấy được mất chuyển ngược, có nơi nào dùng. Trong chúng chớ có vụt nhiên riêng thoát rười rới đến nạp Tăng ư? Không phòng ngại ra lại cùng các người chứng minh”. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đoạt người không đoạt cảnh?” Sư đáp: “Gió trong trăng sáng”. Lại hỏi: “Thế nào là đoạt cảnh mà không đoạt người?” Sư đáp: “Đầu tro mặt đất”. Lại hỏi: “Thế nào là người và cảnh đều chẳng đoạt?” Sư đáp: “Biển yên sông lắng”. Lại hỏi: “Thế nào là người cảnh đều đoạt?” Sư đáp: “Nước rỉ chẳng thông”. Lại hỏi: “Thế nào là khách trong khách?” Sư đáp: “Lênh đênh lại càng khốn khổ”. Lại hỏi: “Thế nào là chủ trong khách?” Sư đáp: “Nơi hỏi rất rõ ràng”. Lại hỏi: “Thế nào là khách trong chủ?” Sư đáp: “Duỗi tay vào bụi hồng”. Lại hỏi: “Thế nào là chủ trong chủ?” Sư đáp: “Kiếm báu ngang ngực”. Lại hỏi: “Khách chủ đã được Sư chỉ bày, còn hưởng thượng Tông thừa, việc ấy như thế nào?” Sư bảo: “Tạm đợi lúc khác lại”. Và Sư mới bảo: “Thôi thôi, ngay như hỏi như chuỗi châu liền nhau, đáp như rót bình, đối với Đạo, xa lại càng xa. Cớ sao vậy? Nếu luận bàn việc này thì một đại tạng giáo điển lại không thể thuyên giải. Chư Phật ba đời chỉ là tự đắc sáng xưa tỏ nay, quên thấy mất biết đầy khắp mười hư không, định có phương hướng nơi chốn, chỉ vì tình sinh trí cách tướng biến thể khác, trong khoảng sử dụng thường ngày chẳng thể tự biết. Do đó, khó nhọc các bậc tiên đức kia, xoay đầu với bụi trần, mở cửa phương tiện, chỉ tường chân thật. Cửa phương tiện tám chữ đã đánh mở xong, lại có vào được đến cùng chăng? Nếu hưởng trong đó mà vào được, bèn có thể gìn giữ ấn thật tướng, tạo pháp tràng lớn, vào ra ngang dọc cuộn duỗi tự tại, ngay như đến đó, còn là sân cửa giả tạo lập, chưa phải là một đường thẳng tắp cốt yếu của nạp Tăng. Làm sao sống là một đường thẳng tắp cốt yếu?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Chịu nặng không được giữ toàn tức mới là Diệu. Trân trọng!”

## **ĐỆ TỬ NỐI DỠI THIÊN SƯ CÀN Ở LẶC ĐÀM**

### ***1. Thiên sư Tông Mật ở Long nha.***

Thiên sư Tông Mật ở Long nha tại Đàm châu, vốn người ở Dự chương. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Chớ ngủ mơ”. Lại hỏi: “Thế nào là Nhất thiết pháp?” Sư đáp: “Sớm rơi vào thứ hai”. Có



lúc lên giảng đường, đại chúng đã nhóm tập, Sư bảo: “Đã là Đoàn loan, chẳng nhọc gọt giũa, về nhà uống trà”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Thôi nắm hoa sân hoại thân này, sau khi hoa sân rơi lại gặp xuân. Thân này một lần đi biết đến nơi nào, ba cõi mênh mông buồn chết người!”.

## **2. Thiền sư Đạo Mân ở Viên thông.**

Thiền sư Đạo Mân - Viên Cơ ở Viên thông tại Giang châu, người đời xưng gọi Sư là “Cổ Phật”. Sư vốn người dòng họ Thái ở Hưng hóa. Thân mẫu mộng thấy nuốt hạt châu ma-ni bèn mang thai, sau khi sinh Sư đã năm tuổi mà chân chẳng đi được, miệng chẳng nói. Thân mẫu bồng đến chùa Tây minh, thấy tôn tượng Phật, Sư vội bước xuống đất, chắp tay xưng niệm “Nam Mô Phật” và bèn lễ bái. Mọi người rất lấy làm lạ đó, kịp đến lúc Quan học đại lượng, Sư đến nương tựa Sa-môn Đức Tường ở chùa Cảnh đức cầu xin xuất gia, xét khảo kinh pháp mà được độ. Sư vân du khắp nơi tham vấn, đều đượm nhuần yếu chỉ, Sư thân gần Thiền sư Triết ở Đại quy rất lâu. Về sau, lại kính mộ Thiền sư Càn ở Lạc đàm nên đến bái yết. Thiền sư Càn im lặng mến quý Sư. Sư tỏ bày những điểm chứng đắc qua quá trình tham phỏng nhưng không được ấn chứng. Thiền sư Càn nêu cử Ngũ cú Đức Thế Tôn nắm cành hoa, Tôn giả Ca-diếp mỉm cười để hỏi Sư. Sư đáp: Lại không khế hợp. Sau, Sư hầu Thiền sư Càn vân du lần lượt, Thiền sư Càn đưa cây gậy đặt trên vai, thở dài rồi bảo: “Hiểu chăng?” Sư phỏng nghĩ trả lời. Thiền sư Càn bèn đánh. Có lúc lại nắm cành cỏ để chỉ dạy Sư mà bảo: “Là cái gì?” Sư cũng phỏng nghĩ trả lời. Thiền sư Càn bèn quát hét. Từ đó Sư bèn chóng tỏ rành đại pháp, làm thế đang nắm cành cỏ và mới nói: “Hồi ấy lừa dối Thượng tọa Mân không được vậy”. Thiền sư Càn bèn kéo Sư và bảo: “Từng nói, từng nói”. Sư nói: “Nam sơn mây nổi, Bắc sơn mưa đổ”, và bèn lễ bái. Thiền sư Càn gật đầu chấp thuận đó.

Về sau, Sư khai đường giảng pháp tại Quán Khê, tiếp theo chuyển dời đến ở Viên Thông. Vì phù hợp với lời dự ghi của Thiền sư Đạo Tế, nên các hàng học giả đều kính hưởng tìm đến. Cả triều đình nghe vang đạo phong của Sư. Gặp Tế thần lại vì đó thỉnh cầu ban tặng tích trượng để sử dụng, xưng tôn sư hiệu là “Viên Cơ”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chữ Phật xuất hiện nơi đời, không một pháp cho người, chỉ là rút định nhổ chốt, trừ nghi hoặc. Những kẻ sĩ học Đạo không thể tự lừa dối. Nếu có một sự nghi ngờ chỉ như hạt cải là Thiệt tri thức thật của các ông vậy”. Xong, Sư hét một tiếng, tiếp bảo: “Là gì cái? Chớ chích nào vào chén xằng bậy”.

### **3. Thiên sư Phổ Giao ở Thiên đồng.**

Thiên sư Phổ Giao ở Thiên đồng tại phủ Khánh nguyên, vốn người dòng họ Tất ở Vạn lĩnh - quận Chi. Thừa bệ thơ, Sư rất thông minh dĩnh ngộ, chưa đến tuổi hai mươi, Sư được độ xuất gia. Sư đến Nam bình nghe học Thai giáo, nhân vì Đàn việt phụng tu sám pháp. Có người hỏi: “Việc sám hối của Sư lạ tự sám hay tha (kẻ khác) sám? Nếu là tự sám thì tội tánh từ đâu lại. Còn nếu sám tội cho người khác thì tội nơi người khác chẳng phải ở nơi Sư, sao có thể sám trừ đó?” Sư không thể trả lời điều ấy, bèn cải trang sắc phục, du phương, đến Lạc đàm, chân vừa đạp tới cửa, Thiên sư Càn liền quát hét. Sư phỏng muốn hỏi. Thiên sư Càn bèn kéo gậy xua đuổi Sư. Một ngày nọ, bỗng nhiên Thiên sư Càn gọi Sư đến phương trượng và bảo: “Ta có một công án của người xưa nay muốn cho ông thương lượng”. Sư định tiến tới mở lời. Thiên sư Càn bèn quát hét, chợt nhiên, Sư lãnh ngộ mới cười lớn. Thiên sư Càn bước xuống thẳng sàn, nắm tay Sư và bảo: “Ông hiểu Phật pháp chăng?” Sư bèn hét, lại nâng mở, Thiên sư Càn cười lớn. Từ đó tiếng tăm Sư vang vọng khắp bốn phương các hàng học giả đều cung kính quy ngưỡng. Về sau, trở về quê hương, Sư dừng ở tại Thiên đồng, đóng cửa quét tước suốt tám năm. Tại chùa chợt trống giảng tịch, các quan liêu tại quận thỉnh mời Sư khai đường giảng pháp. Vì sợ Sư lánh trốn nên đã dự phòng canh gác các lối đường đi, do đó, Sư không thể chối từ. Ngày nhận sự thỉnh mời lên giảng đường, Sư bảo: “Ôi! Lão mặt vàng, đem Phật pháp giao phó cho các Vương thân, khách vô tình dưới rừng Quan sai bức giết người, chớ có ai biết tâm đến cùng vì ta thoát khỏi được chăng? Nếu không, chẳng khỏi đem sai lầm đến sai lầm”. Xong, Sư bèn xuống khỏi tòa. Phàm thấy có vị Tăng nào đến, Sư đều quát mắng rằng: “Lúc Lan Lật chưa mang vác đã vì ông nói rồi vậy. Hãy nói. Nói cái gì? Vấy tay rửa bát, nắm quạt trưng cung, hạt cây bách của Triệu Châu, Linh Vân thấy hoa đào, tạm ném bỏ một bên, sơn Tăng không nghĩ gì nơi môi mép, cho các người đánh dây leo, sao chẳng thôi nghĩ đi?” xong, Sư nắm cây gậy mà xua đuổi đó.

Đến ngày 20 tháng 03 năm Tuyên Hòa thứ sáu (1124) thời Bắc Tống, sau khi tắm rửa xong, lên giảng đường, Sư nói bài kệ tụng rồi bỗng nhiên thị tịch, hưởng thọ bảy mươi bảy tuổi, năm mươi tám hạ lạc. Bài kệ tụng đó là: “Gậy báu đánh không trung chạm đầu thủy đều xuân, tin tức trong đó càng khắp cùng. Đêm qua gió động rét hang lạnh, trâu đất sợ dậy cây bạch vân”.

### **4. Thiên sư Tùng Mật ở Đông thiên.**

Thiền sư Tùng Mật - Tổ Giám ở Đông thiền tại Phước châu, vốn người ở Đinh châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Mở miệng chẳng phải Thiền, ngậm miệng chẳng phải đạo, đạp bước phỏng tiến tới, toàn thân lạc cổ hoang”.

### **5. Thiền sư Hàm Tĩnh ở Thắng nhân.**

Thiền sư Hàm Tĩnh - Hý Ngư ở Thắng nhân tại Sở châu, vốn người dòng họ Cao ở bản quận. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đi khắp thiên hạ, phải biết tắc bước chẳng từng dời, trải cùng cửa ngõ nhà nhà táo bếp thiếu khói không được, do đó, vai mang sọt cao vút, giẫm trải nhân hứng thích mà đi, chế cần câu chìm dây tơ tùy tánh mà ở. Chẳng vì quê hương đất ruộng tốt lành, nơi nhân duyên chính bèn làm nhà. Ngày nay thư tay nắm lại, từ trước nào từng tính lưỡng, chẳng lia lúc cũ cân, một hồi cử trừ một hồi mới, sáng mắt đến cùng liếc đất bèn trở lại. Người xưa chưa tỏ ngộ nên biết lấy mặt mắt. Hãy nói thế nào là mặt mắt xưa nay?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Trước đài hoa nở, sau đài thấy. Cõi trên khua chuông, cõi dưới nghe”. Sư nắm cây phất trần đánh vào thiền sàn một cái rồi xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử Đức Thế Tôn lúc ở tại nước Ma-kiệt-đà vì đại chúng giảng nói pháp. Khi ấy sắp vào mùa hạ, Đức Phật mới bảo Tôn giả Anan rằng: “Các đệ tử lớn, người trời bốn chúng, ta thường nói pháp mà chẳng sinh tâm kính ngưỡng. Nay ta vào trong thất Nhân-sa-cửu kiết hạ chín tuần. Nếu lúc có người đến hỏi pháp, ông nên thay thế ta nói hết thấy các pháp chẳng sinh, hết thấy các pháp chẳng diệt”. Nói xong, Đức Thế Tôn bèn đóng thất an tọa. Sư gọi đại chúng và bảo: “Thích-ca Lão tử lúc mới thành Phật Đạo, việc đại khái chẳng đặng dừng, mới lập thành cái Bảo xã, bèn sinh tâm mỗi một thối lùi. Lúc ấy Thắng Nhân tôi nếu thấy, đem đình đóng bít ngay cửa thất, dạy cho kia một đời không có đường xuất thân, khỏi bị con cháu đời sau vội cùng bắt chước. Há chẳng thấy nói. Nếu chẳng truyền pháp độ chúng sinh thì chẳng gọi đó là người báo đáp ân đức”. Sư đánh cây phất trần một cái và xuống khỏi tòa. Về sau Sư về ẩn cư tại Thiên Ninh, hiện tướng cảm mắc chút bệnh, bèn viết kệ tụng là: “Thôi đùa cảnh vui, bảy mươi một (71) năm, lại hỏi làm sao, trở lại riêng đáp”. Xong, Sư đặt bút xuống rồi thị tịch.

### **6. Am chủ Tri Hòa ở Nhị linh.**

Am chủ Tri Hòa ở Nhị linh tại phủ Khánh nguyên, vốn người dòng họ Trương ở Ngọc phong - Tô đài. Thửa bé thơ, Sư thường tập ngồi thùỵ đường, nhà ấy bị sụp đổ, trong ý song thân cho rằng Sư hẳn bị chết, nhưng Sư vẫn nhắm mắt tự nhiên. Nhân đó cho phép Sư xuất gia, đủ

tuổi, Sư được độ. Xong, Sư đến bái yết Lạc đàm. Thiền sư Càn trông thấy Sư mới hỏi làm gì? Sư phỏng định trả lời, Thiền sư Càn bèn đánh, lại quát hét mà bảo: “Người gọi làm gì? Làm Thiền sư”. Chợt nhiên tỉnh ngộ yếu chỉ. Sư liền nói: “Thiền không trước không sau, biển lớn sóng lặng, trời xanh trăng in”. Lại hỏi: “Thế nào là Đạo?” Sư đáp: “Đạo bụi hồng mệnh mộng chẳng dùng an bài vấn không khuyết thiếu”. Thiền sư Càn bèn nín lặng đó. Sư lại đến bái yết Thiền sư Biệt ở Hành nhạc, Thiền sư Biệt rất phù hợp mến trọng Sư.

Trong khoảng niên hiệu Nguyên Phù (1098-1101) thời Bắc Tống, Sư đến nói hai am Trung phong và Thê vân tại Tuyết đậu ẩn cư suốt hai mươi năm, Sư từng có làm kệ tụng rằng: “Tre gỗ vài ba thặng nước đồng, cửa tùng năm bảy mảnh mây trôi, cách sống Đạo nhân chỉ như thế, để lại người đời làm thấy nghe”. Những người có chí đối với đạo phần nhiều đều đến trông xem đó. Có vị Tăng đến lễ bái, Sư bảo: “Gần đây xa lìa xứ nào?” Vị Tăng ấy đáp: “Thiên Đồng”. Sư hỏi: “Núi Thái bạch cao bao nhiêu?” Vị Tăng ấy đưa tay sờ lên trán làm thế ngóng trông. Sư bảo: “Còn có cái ở đó”. Vị Tăng ấy thưa: “Tức xin am chủ nói”. Sư lia đưa tay làm thế sờ trán. Vị Tăng ấy phỏng bàn nghị. Sư bèn đánh. Mới đầu, Sư hài hòa với Thiền sư Giao ở Thiên đồng hỏi Đạo, lập lời thề rằng: “Ngày sau, hai chúng ta nên ở trên tuyết đỉnh núi cao, mắt nhìn trời xanh, làm người ngoài đời, không nên làm người khuất phục tiết tháo, ý khí thấp hèn tên tuổi trong sổ bộ Quan phủ ngày nay vậy”. Về sau, Thiền sư Giao lỡ trái lời thề, đến nơi Sư nhưng Sư trọn chẳng tiếp. Chánh ngôn Trần Công dùng kế dụ Sư ra khỏi núi. Sư đến ở Nhị linh suốt thời gian ba mươi năm không nuôi dưỡng vật gì ngoài hai con hổ theo hầu bên hữu Sư. Một ngày nọ ra oai đối với mọi người, Sư dùng kệ tụng mà sai sử nó.

Đến ngày 12 tháng 04 năm Tuyên Hòa thứ bảy (1125) thời Bắc Tống, Sư ngồi kiết già mà thị tịch. Chánh ngôn Trần Công tấu trình trạng văn trình bày hạnh thật của Sư. Lúc Sư thị tịch có điềm vết khác lạ rất rõ ràng bèn đắp họa tôn tượng Sư và hai con hổ theo hầu, đến nay vẫn hiện còn.

### **7. Thiền sư Khả Đô ở Hưng hóa.**

Thiền sư Khả Đô ở Hưng hóa - Thiên vương tại phía Tây Lô sơn. Có vị Tăng hỏi: “Với đại ý của Tổ sư từ Tây vực đến tức không hỏi. Còn một câu vì người, xin Sư chỉ bày?” Sư đáp: “Tảng mây về sau động, hai chim hạc múa giữa trời xanh”. Lại hỏi: “Cung gì thì Hưng hóa được người, quần sinh có đội nhờ vậy?” Sư đáp: “Chim mổ cây rừng xưa,

ngày nay mây giăng ngang núi”. Và Sư mới bảo: “Đại pháp của Đức Như Lai, Diệu Đạo của chư Phật, nguồn chơn lảng trong trọn không sinh diệt, giả sử ngàn Thánh xuất hiện lại, cũng là khó tìm đường vá chén bể, ùn mây nhả sương khắp cùng hà sa, ngang dọc có chuẩn mực, diệu ứng không nghi ngại, nắm định buông đi, cuội duỗi tự tại, chống mở mắt người trời, khuấy nguồn tam Phật tổ, các pháp hiện trước lại không khuyết thiếu, chỗ gọi là người người đầy đủ, mỗi mỗi đều viên thành, chẳng dùng mảy may tâm lực, tự nhiên vách đứng ngàn nhận”. Ngưng giấy lát, Sư hét một tiếng.

### **8. Thiên sư Sở Phương ở Đạo ngô.**

Thiên sư Sở Phương ở Đạo ngô tại Đàm châu. Có vị Tăng hỏi: “Ngày xưa Đạo Ngô nói sống cũng chẳng nói, chết cũng chẳng nói, ngày nay Hòa thượng vì gì liền nói?” Sư đáp: “Quan chẳng dung châm xe ngựa”. Lại nói: “Thật cái Lặc đàm không khác nước, gió trong uyển nhã chẳng đồng thường”. Sư bảo: “Nạp Tăng lạnh lợi, điểm một biết hai”. Và Sư mới bảo: “Trong mười hai thời khắc, các người chẳng cần cầm dùng tâm tốt lành. Trên đầu là trời, dưới chân là đất. Ban mai sáng, buổi chiều tối, nước biếc núi xanh, vật tượng rõ ràng phô xưa bày nay. Nếu cũng nghĩ gì nhận lấy đi, sớm là không việc dấy việc, nào lại cầu huyền trong lời nói, tìm diệu trong câu, chánh là chôn vùi chính mình, chẳng bằng về nhà uống trà đi”.

## **ĐỆ TỬ NÓI DÕI THIÊN SƯ ANH Ở KHAI TIÊN**

### **1. Thiên sư Hải Bình ở Đại quy.**

Thiên sư Hải Bình ở Đại quy tại Đàm châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Trên lồng đèn múa vũ, trong lộ trụ ẩn thân, sâu mâu thần ác hiện, Côn lân tố sinh sân”. Sư bèn hét một tiếng, tiếp bảo: “Một câu hợp đầu nói, muôn kiếp lạc bờ mê”.

### **2. Thiên sư Thụy Tiên ở Từ thị.**

Thiên sư Thụy Tiên ở Từ thị tại phủ Thiệu Hưng, vốn người ở bản quận. Năm hai mươi tuổi, Sư già từ gia đình thế tục, khảo xét kinh pháp, xuống tóc xuất gia, tập học Tỳ-ni, nhân thấy tánh giới như hư không, hành trì vì người mê ngược. Sư cho rằng: “Giới là pháp ràng buộc thân, cơ sao mình tự trói buộc ư?” Bèn tham tầm Thai giáo. Lại đọc thấy “Các pháp chẳng tự sinh cũng không từ cái khác sinh, chẳng cùng chẳng không nhân đó, nên gọi là vô sinh”. Sư rất nghi ngờ đó. Lại chẳng từ cái khác chẳng cùng chẳng không nhân sinh, rốt cùng từ đâu mà sinh? Sư liền tỉnh xét ra rằng: “Do nhân duyên sinh, ba pháp Quán

không, giả, trung đề nén nâng bốc tánh hải. Tâm Phật và chúng sinh tên gọi tuy khác mà thể đồng, mười cảnh mười thừa, chuyển thức thành trí, chẳng nghĩ bàn cảnh, trí chiếu mới sáng, chẳng phải nơi ngôn ngữ thuyên giải có thể kịp. Sư bèn vất bỏ tất cả đó mà du phương phỏng tham, sau cùng đến đầu tử, Thiên sư Quảng Giám hỏi: “Ông quê ở đâu?” Sư đáp: “Ở Đông Việt Lương Chiếu”. Lại hỏi: “Ở Đông Việt làm việc gì để sống?” Sư đáp: “Núi Tàng, vọng cao, sông Giám hồ rộng”. Lại hỏi: “Núi Tàng vọng cùng với ông là đông hay là khác?” Sư đáp: “Trời Tây tiếng Phạm, đất đây lời Đường”. Lại bảo: “Đó còn là chỉ đối ở chốn tùng lâm, rốt cùng là đồng hay khác?” Sư bèn hét, Quảng giảm liền đánh. Sư nói: “Ân lớn khó đền đáp”, và liền lễ bái. Sau, trở về quê hương. Sư khai đường giảng pháp trong thất Từ thị, từng hỏi các vị Tăng rằng: “Ba con lạc đà, hai con một cặp chân, mỗi ngày đi muôn dặm, đuổi theo chẳng nhằm, mà nay thâu gom ở núi Ngọc tuyến, chẳng hứa cho người đương thời châm chước loạn bậy. Các người hướng đến nơi nào? Cho các người lên tòa cùng thấy.

## **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ TIÊN Ở VIÊN THÔNG**

### **1. Thiên sư Liễu Oai ở Tịnh quang.**

Thiên sư Liễu Oai - Phật Nhật ở Tịnh quang tại Ôn châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vực lại?” Sư đáp: “Một đêm hai đêm lộ bày trắng ngàn núi muôn núi”. Lại hỏi: “Ý chỉ như thế nào?” Sư đáp: “Buổi sáng nhìn Đông nam buổi chiều nhìn Tây bắc”. Lại hỏi: “Hương thượng lại còn có việc gì không?” Sư đáp: “Tâm người khó đầy, khe hang dễ lấp”. Lại hỏi: “Với thời tiết nhân duyên tức chẳng hỏi, còn tuệ vượt lời Phật, việc ấy như thế nào?” Sư đáp: “Ba tư dương cung mặt đối đen sạm”. Lại nói: “Ý chỉ như thế nào?” Sư đáp: “Xuyên qua đầu lâu cười chưa thôi”. Lại nói: “Người học khéo khéo gá hỏi”. Sư bảo: “Suối vàng không nơi trọ, đêm nay ngủ nhà ai!”

### **2. Thiên sư Văn Tuệ ở Minh chiêu.**

Thiên sư Văn Tuệ ở Minh chiêu tại Vụ châu. Có vị Tăng hỏi: “Đầu sào trăm thước làm sao tiến bước?” Sư đáp: “Phía Nam Thiên thai, phía Bắc Ngũ đài”. Lại nói: “Nơi nơi gặp đường về, lúc lúc đạt cội nguồn”. Sư bảo: “Đối mặt như không, núi xanh mây trắng. Cùng biết còn như không cùng biết”. Lại hỏi: “Làm sao người học có một đường chuyển thân?” Sư bảo: “Rất kỳ tan thân mất mạng”. Ngưng giây lát, Sư lại bảo: “Tiện cùng gì tan đi, sớm tự lạc bầy lạc tám rồi vậy, cúi làm sơ sơ chẳng khỏi lớp lớp câu thoại hiểu. Sáng nay mồng 05 tháng 05, vì các

người nêu cử cái câu lúc cha mẹ chưa sinh, sáng tỏ rục rờ khắp đất trời. Vả lại, là không nay cũng không xưa. Chư Phật ba đời gương thuyên giải lường, sau đời Tổ sư nhọc chỉ bày chú thích. Trên điện, Ca-diếp lừa dối chống nắm tay, ngoài cửa, Kim cang lông mày dựng đứng”. Sư vỗ tay cười ha ha rồi tiếp bảo: “Cười cái gì? Cười đèn lồng vào Lộ trụ”.

### **ĐỆ TỬ NỔI DŨI THIÊN SƯ KHẢ XƯỚNG Ở TUỆ LỰC**

#### ***1. Thiên sư Động Nguyên ở Tuệ lực.***

Thiên sư Động Nguyên ở Tuệ lực tại Lâm giang quân. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Phật tổ chẳng đứng, mưa rơi đầu đường tự thấm ướt. Phàm Thánh nào nường, trời tạnh tự đó không đất bùn, mới biết mỗi mỗi đều là đạo, pháp pháp tự viên thành. Thôi nói áo sam bảy cân của Triệu Châu, một giọt nước của Tào Khê, trên đỉnh Tu-di sóng ngập trời, đáy sâu biển cả bụi hồng nổi”. Sư bèn hét một tiếng rồi bảo: “Là đạo lý gì? Tham”.

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC  
Quyển 26 (Hết)

